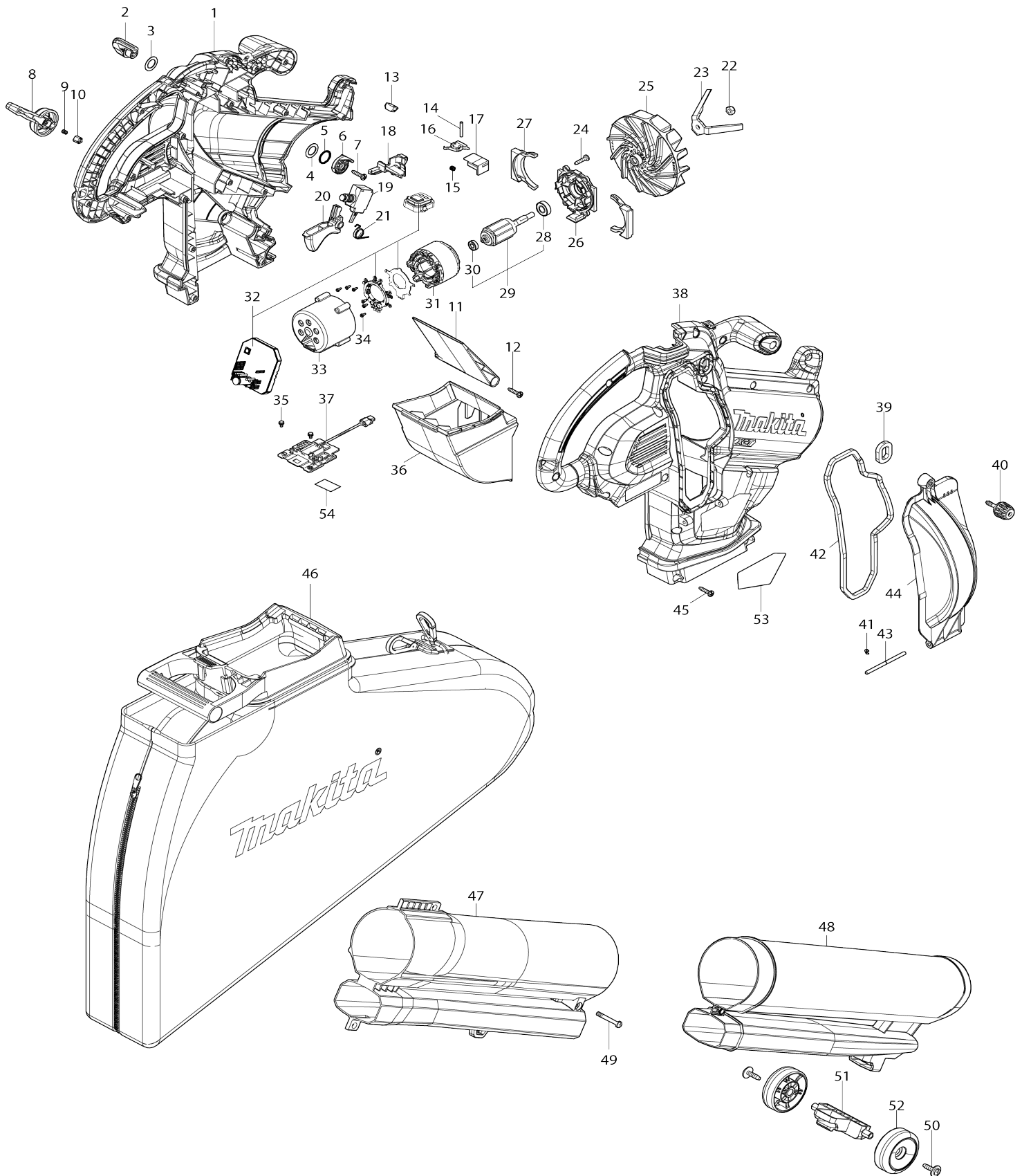




Model No.UB005G Máy Thổi Và Hút Bụi Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin

Bản vẽ	Mã Phụ tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Giá bán (VNĐ)	Giá nhập (VNĐ)	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	1832D3-0	HOUSING SET		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
C20	8098M4-6	CAUTION LABEL		1					
001		INC. 38							
002	4134V1-1	Cần điều khiển		1					
003	253575-0	Long đèn đệm phẳng 13		1					
004	253798-0	Long đèn đệm phẳng 13		1					
005	213154-6	Vòng đệm-o 14		1					
006	412754-1	Liên kết		1					
007	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		1					
008	4134V3-7	Nút chuyển chế độ		1					
009	234244-2	Lò xo nển 3		1					
010	4134V5-3	Chốt khóa		1					
011	4134V4-5	Tấm chắn		1					
012	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		1					
013	620T39-3	Mạch led		1					
014	256221-4	Ghim 3		1					
015	233118-4	Lò xo nển 4		1					
016	632P71-1	Bộ công tắc		1					
017	4134U9-8	Ngàm đẩy		1					
018	4134V2-9	Thanh dẫn		1					
019	650085-2	Công tắc C3JR-1AV-PAXD3-3		1					
020	4134V0-3	Thanh gạt công tắc		1					
021	232984-6	Lò xo xoắn 12		1					
022	252190-7	Đai ốc khóa lục giác M6-10		1					
023	347E77-7	Máy cắt vụn		1					
024	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		4					
025	240268-8	Ghim 6		1					
026	4134U7-2	Vỏ bảo vệ vỏ động cơ		1					
027	422D24-4	Cao su		2					
028	210040-2	Bạc đạn 698LLU		1					
029	519943-0	ROTOR ASS'Y		1					
029		INC. 28,30							
030	210215-3	Bạc đạn 695ZZ		1					
031	629D68-7	Stato		1					
032	620T38-5	Bo mạch		1					
033	4134U6-4	Vỏ động cơ		1					
034	652119-7	Vít đầu dùi M2X6		6					
035	652031-1	Vít đầu dùi M3X6		2					
036	4134W4-2	Ống dẫn		1					
037	632V23-8	Bộ thiết bị đầu cuối		1					
038	1832D3-0	HOUSING SET		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
C20	8098M4-6	CAUTION LABEL		1					
038		INC. 1							
039	422D17-1	Đệm dầu B		1					
040	265E88-9	Ốc vít có tai vặn M5X20		1					
041	961017-7	Vòng gài trục không (NGOÀI) E-3		1					

042	422D23-6	Đệm dầu A		1					
043	327G38-5	Thanh chốt 4		1					
044	4134U8-0	Ổ chứa gió		1					
045	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		20					
046	162E41-5	Trộn bộ túi chứa bụi		1					
047	4134W2-6	Vòi phun trên		1					
048	4134W3-4	Vòi phun dưới		1					
049	265E89-7	Vít đầu dùi M5X35		1					
050	265C05-7	Vít đầu tròn có ren phá 5X20		2					
051	4134V6-1	Giá đỡ bánh xe		1					
052	4134V7-9	Vành bánh xe 60		2					
053	8154V3-7	UB005G NAME PLATE		1					
054	8154V4-5	UB005G SERIAL NO. LABEL		1					
A01	122J43-3	Cụm dây đai		1					
A02	1918B8-8	Bộ vòi phun rộng		1					
F01	1917G3-7	Harness cover set		1					
F02	1918B8-8	Bộ vòi phun rộng		1					
F03	1918R3-0	Joint A hose attachment set		1					